**PHỤ LỤC SỐ 02**

DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO NHÀ NƯỚC ĐỊNH GIÁ*(Ban hành kèm theo Luật Giá số 16/2023/QH15)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hàng hóa, dịch vụ** | **Thẩm quyền, hình thức định giá** |
| 1 | Điện (bán lẻ, bán buôn); các dịch vụ về điện theo quy định của [Luật Điện lực](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-Dien-Luc-2004-28-2004-QH11-18056.aspx" \t "_blank) bao gồm: dịch vụ phát điện, dịch vụ truyền tải điện, dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện, dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực, dịch vụ phân phối điện | Thực hiện theo quy định của pháp luật về điện lực |
| 2 | Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống cho sản xuất điện | Bộ Công Thương định giá cụ thể |
| 3 | Dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt do nhà nước đầu tư | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| 4 | Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do trung ương quản lý | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa |
| 5 | Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý | Bộ Giao thông vận tải định khung giá |
| Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá |
| Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa |
| 6 | Dịch vụ tại cảng biển (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt tàu biển) | Bộ Giao thông vận tải định khung giá |
| Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do trung ương quản lý | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa |
| Dịch vụ hoa tiêu hàng hải | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| 7 | Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| Dịch vụ thuê chuyên cơ, chuyên khoang chính thức (có tính đến yếu tố tàu bay dự bị) sử dụng ngân sách nhà nước | - Bộ Tài chính định giá tối đa  - Bộ Giao thông vận tải định giá cụ thể |
| Dịch vụ cho thuê sân đậu tàu bay; dịch vụ cho thuê quầy làm thủ tục hành khách; dịch vụ cho thuê băng chuyền hành lý; dịch vụ cho thuê cầu dẫn khách lên, xuống máy bay; dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất trọn gói tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ phân loại tự động hành lý đi; dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không; dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay; nhượng quyền khai thác dịch vụ hàng không tại cảng hàng không sân bay, bao gồm các dịch vụ nhượng quyền: nhà ga hành khách; nhà ga, kho hàng hóa; phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; kỹ thuật hàng không; cung cấp suất ăn hàng không; cung cấp xăng dầu hàng không | Bộ Giao thông vận tải định khung giá |
|  | Dịch vụ cho thuê mặt bằng cảng hàng không, sân bay và dịch vụ cơ bản thiết yếu tại cảng hàng không, sân bay | Bộ Giao thông vận tải định khung giá |
| Dịch vụ cất cánh, hạ cánh tàu bay; dịch vụ điều hành bay đi, đến; dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không và dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý; dịch vụ phục vụ hành khách tại cảng hàng không, sân bay | Bộ Giao thông vận tải định giá cụ thể |
| 8 | Dịch vụ kiểm định phương tiện vận tải bao gồm: dịch vụ đăng kiểm phương tiện giao thông, các tổng thành, hệ thống linh, kiện, phụ tùng của phương tiện giao thông; phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác, vận chuyển trên biển; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong giao thông vận tải và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng. | Bộ Giao thông vận tải định giá tối đa |
| Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định khung giá |
| Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp | Bộ Công Thương định khung giá |
| 9 | Dịch vụ kết nối viễn thông | Bộ Thông tin và Truyền thông định giá cụ thể |
| 10 | Dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ viễn thông công ích trừ các dịch vụ sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng. | Bộ Thông tin và Truyền thông định giá tối đa. |
| 11 | Tiền Bản quyền khi khai thác, sử dụng tác phẩm, bản ghi âm, ghi hình trong trường hợp giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan theo quy định của [Luật Sở hữu trí tuệ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Luat-So-huu-tri-tue-2005-50-2005-QH11-7022.aspx" \t "_blank) | Thực hiện theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ |
| Tiền đền bù đối với quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế và người nắm độc quyền sử dụng sáng chế không thỏa thuận được |
| Tiền đền bù đối với quyền sử dụng giống cây trồng được chuyển giao theo quyết định bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền |
| 12 | Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Bộ Tài chính định giá tối đa  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể |
| Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 13 | Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Bộ Tài chính định khung giá  - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý |
| Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 14 | Dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam | Bộ Tài chính định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể (tùy dịch vụ) |
| 15 | Nước sạch | - Bộ Tài chính định khung giá  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 16 | Hàng dự trữ quốc gia (trừ các trường hợp thực hiện mua theo hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, bán theo hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia và hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) | - Bộ Tài chính định giá mua tối đa, giá bán tối thiểu đối với việc mua, bán hàng dự trữ quốc gia của các Bộ, ngành  - Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia định giá cụ thể trên cơ sở giá mua tối đa, giá bán tối thiểu của Bộ Tài chính |
| Hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá để thực hiện mua, bán hàng dự trữ quốc gia thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định của [Luật Dự trữ quốc gia](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Luat-du-tru-quoc-gia-2012-22-2012-QH13-152715.aspx" \t "_blank) |
| 17 | Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở trung ương | - Bộ Tài chính định giá tối đa  - Các cơ quan, tổ chức ở trung ương định giá cụ thể |
| Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 18 | Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. | Thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh |
| 19 | Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập | - Bộ Y tế định giá tối đa  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| Dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập | - Bộ Y tế định giá tối đa  - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 20 | Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn | Bộ Y tế định giá tối đa |
| 21 | Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại: Đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên | Bộ Y tế định giá cụ thể |
| 22 | Dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y; dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật, thực vật | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định khung giá |
| 23 | Sách giáo khoa | Bộ Giáo dục và Đào tạo định giá tối đa |
| 24 | Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục | Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục |
| Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học | Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và pháp luật về giáo dục đại học |
| Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp | Thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp |
| 25 | Dịch vụ môi giới theo hợp đồng môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định giá tối đa |
| 26 | Nhà ở công vụ | Thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở |
| Nhà ở xã hội theo quy định của [Luật Nhà ở](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Nha-o-2014-259721.aspx" \t "_blank) |
| Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư đối với nhà chung cư thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn |
| Nhà ở, dịch vụ khác thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của [Luật Nhà ở](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Nha-o-2014-259721.aspx" \t "_blank) |
| 27 | Hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng an ninh thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng an ninh | Bộ Quốc phòng, Bộ Công an định giá cụ thể theo thẩm quyền |
| 28 | Dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá | Bộ Tư pháp định khung giá |
| 29 | Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ | Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực định giá khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ |
| 30 | Sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do bộ, ngành quản lý theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (không bao gồm các dịch vụ được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí) | Bộ, ngành được giao quản lý cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quyết định giá cụ thể, giá tối đa, khung gia (tùy dịch vụ) |
| 31 | Đất thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về đất đai | Thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai |
| 32 | Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định khung giá |
| 33 | Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 34 | Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 35 | Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa |
| 36 | Dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 37 | Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; định giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân |
| 38 | Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước) | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 39 | Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 40 | Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |
| 41 | Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá tối đa |
| 42 | Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể |